

Phụ lục XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2026/0617/VCFM-ETFFVN100-BC

TP.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 (Mã chứng khoán: FUEVN100) như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Chương II – Định nghĩa và Diễn giải / Định nghĩa "Công Ty Quản Lý Quỹ"	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được thể hiện tại Mục IV của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), có quyền và nghĩa vụ chi tiết như được thể hiện tại Mục IV của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
2.	Chương II – Định nghĩa và Diễn giải / Định nghĩa "Giá Trị Tài Sản Ròng"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
3.	Chương II – Định nghĩa và Diễn giải / Định nghĩa "Ngày Giao Dịch Hoán Đổi"	là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ hoặc lô chứng chỉ quỹ từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.	là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ hoặc lô chứng chỉ quỹ từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch hoán đổi danh mục của quỹ.	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa theo Điều lệ Quỹ sửa đổi



STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																																								
4.	Chương II – Định nghĩa và Diễn giải / Định nghĩa "Ngày Lâm Việc"	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các Sở giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.	là ngày không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật, các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam. mà vào ngày đó các Sở giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa theo Điều lệ Quỹ sửa đổi																																								
5.	Chương II – Định nghĩa và Diễn giải / Định nghĩa "Quỹ"	là một quỹ ETF, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ hoặc bất kỳ quỹ nào khác kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ này.	là một quỹ hoán đổi danh mục theo loại hình quỹ đại chúng dạng mở, quỹ ETF , hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ hoặc bất kỳ quỹ nào khác kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ này.	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa theo Điều lệ Quỹ sửa đổi																																								
6.	Chương II – Định nghĩa và Diễn giải / Định nghĩa "Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường"	là Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.	là công ty chứng khoán làm Thành Viên Lập Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường.	Cập nhật, bổ sung cho rõ nghĩa theo Điều lệ Quỹ sửa đổi																																								
7.	Chương III – Cơ hội đầu tư (Mục 3.1, 3.2)	Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường chứng khoán 9 tháng đầu năm 2025 và dự báo cho năm 2026	Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường chứng khoán cả năm 2025 và triển vọng năm 2026	Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường theo hoạt động thực tế của Quỹ																																								
8.	Chương IV – Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ Mục 4.2 GIỚI THIỆU CÁC CỔ ĐỒNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số lượng cổ phiếu</th> <th>Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)</td> <td>1.031.800</td> <td>9,38%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited</td> <td>5.242.600</td> <td>47,66%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)</td> <td>4.725.600</td> <td>42,96%</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>11.000.000</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%	2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600	47,66%	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600	42,96%	Tổng cộng		11.000.000	100%	<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số lượng cổ phiếu</th> <th>Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey Islands)</td> <td>1.031.800</td> <td>9,38%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI)</td> <td>5.242.600</td> <td>47,66%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin BVI)</td> <td>4.725.600</td> <td>42,96%</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>11.000.000</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%	2	Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI)	5.242.600	47,66%	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin BVI)	4.725.600	42,96%	Tổng cộng		11.000.000	100%	Cập nhật nơi thành lập của các cổ đông
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)																																									
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%																																									
2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600	47,66%																																									
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600	42,96%																																									
Tổng cộng		11.000.000	100%																																									
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)																																									
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%																																									
2	Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI)	5.242.600	47,66%																																									
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin BVI)	4.725.600	42,96%																																									
Tổng cộng		11.000.000	100%																																									
9.	Chương IV – Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ Mục 4.3.1 Hội Đồng Quản Trị	Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội đồng quản trị Bà Thu hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán của CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, quản lý hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital. Bà Thu có hơn 20 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á.	Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội đồng quản trị Bà Thu hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán của Công ty Cổ phần CTCP -Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu. Trên cương vị này, bà Thu là người quản lý và giám sát hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital. Bà Thu có hơn 2220 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á.	Cập nhật thông tin nhân sự																																								

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội đồng quản trị Ông Minh là Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.	Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội đồng quản trị Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.	
10.	Chương IV – Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ Mục 4.3.3 Ban Điều Hành Quỹ	Ông Đinh Đức Minh – Người Điều Hành Quỹ Ông Minh là Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.	Ông Đinh Đức Minh – Người Điều Hành Quỹ Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.	Cập nhật thông tin nhân sự
11.	Chương IV – Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ Mục 4.3.4.1 Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau: - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VFF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hưng Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VEOF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (“VinaCapital-VESAF”); - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (“VINACAPITAL-VIBF”); - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VinaCapital-VLBF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (“VINACAPITAL-VDEF”); - Quỹ QUỸ ETF VinaCapital VINACAPITAL VN100;	VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau: - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Nâng Cao Bảo Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VFF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu Hưng Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VEOF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Chiến Lược Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (“VinaCapital-VESAF”); - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng Gắn Kết VinaCapital (“VINACAPITAL-VIBF”); - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VinaCapital-VLBF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cơ Hội Tiên Phong Cổ Tức Năng Động VinaCapital (“VINACAPITAL-VDEF”); - Quỹ QUỸ ETF VinaCapital VINACAPITAL VN100; - Quỹ ETF VinaCapital VNMITECH; - Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH;	Cập nhật tên các quỹ theo Đại hội Nhà đầu tư thông qua và bổ sung các quỹ mới thành lập

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																																										
12.	Chương IV – Thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ Mục 4.3.4.2 Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong Năm (5) Năm Gần Nhất	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="3">Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:</th> </tr> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VNĐ)</th> <th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2021</td> <td>341.442.141.509</td> <td>77.736.398.493</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>284.397.953.007</td> <td>(5.989.289.971)</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>268.692.305.261</td> <td>1.081.910.567</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>366.526.079.269</td> <td>48.759.490.424</td> </tr> <tr> <td>6T-2025 (*)</td> <td>180.657.247.401</td> <td>317.012.615</td> </tr> </tbody> </table> <p>(*) Số liệu theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, đã soát xét.</p>	Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:			Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	2021	341.442.141.509	77.736.398.493	2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)	2023	268.692.305.261	1.081.910.567	2024	366.526.079.269	48.759.490.424	6T-2025 (*)	180.657.247.401	317.012.615	<table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="3">Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:</th> </tr> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VNĐ)</th> <th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2021</td> <td>341.442.141.509</td> <td>77.736.398.493</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>284.397.953.007</td> <td>(5.989.289.971)</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>268.692.305.261</td> <td>1.081.910.567</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>366.526.079.269</td> <td>48.759.490.424</td> </tr> <tr> <td>2025</td> <td>403.174.866.460</td> <td>23.195.316.866</td> </tr> </tbody> </table> <p>(*) Số liệu theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, đã soát xét.</p>	Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:			Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	2021	341.442.141.509	77.736.398.493	2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)	2023	268.692.305.261	1.081.910.567	2024	366.526.079.269	48.759.490.424	2025	403.174.866.460	23.195.316.866	Cập nhật số liệu 2025
Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:																																														
Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)																																												
2021	341.442.141.509	77.736.398.493																																												
2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)																																												
2023	268.692.305.261	1.081.910.567																																												
2024	366.526.079.269	48.759.490.424																																												
6T-2025 (*)	180.657.247.401	317.012.615																																												
Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:																																														
Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)																																												
2021	341.442.141.509	77.736.398.493																																												
2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)																																												
2023	268.692.305.261	1.081.910.567																																												
2024	366.526.079.269	48.759.490.424																																												
2025	403.174.866.460	23.195.316.866																																												
13.	Chương VI – Công ty Kiểm Toán	Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và thỏa mãn các điều kiện nêu tại Điều 51, Điều lệ Quỹ để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi																																										
14.	Chương VIII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	Thông tin Đại Lý Phân Phối được chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối để phân phối Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định về Đại Lý Phân Phối tại Chương 10 của Điều Lệ của Quỹ. Các Thành Viên Lập Quỹ được chỉ định làm Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.	Thông tin Đại Lý Phân Phối được chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối để phân phối Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định về Đại Lý Phân Phối tại Chương 10 của Điều Lệ của Quỹ. Các Thành Viên Lập Quỹ được chỉ định làm Đại Lý Phân Phối của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối. Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ.																																										
15.	Chương X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ Mục 10.2.2 Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bò Tài Sản	10.2.2.4 Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản chính sau đây tại Việt Nam: (a) Tài sản có thu nhập cố định; (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng;	10.2.2.4 Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản chính sau đây tại Việt Nam: (a) Tài sản có thu nhập cố định; (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng;	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi																																										

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>(iii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và</p> <p>(iv) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật.</p> <p>(b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng:</p> <p>(i) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng.</p> <p>(c) Công cụ phái sinh: Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.</p> <p>(d) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.</p>	<p>(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật trong lĩnh vực ngân hàng;</p> <p>(iii) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; và</p> <p>(iv) Trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật.</p> <p>(b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng:</p> <p>(i) Cổ phiếu niêm yết, và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng.</p> <p>(c) Công cụ phái sinh: Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.</p> <p>(d) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.</p>	
16.	Chương X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ Mục 10.2.3 Hạn Chế Đầu Tư	<p>10.2.3.1 Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ;</p> <p>(b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản tại mục 10.2.2.4 (a)(i) và (ii) bởi cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính Phủ;;</p> <p>(c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 10.2.2.4(a)(i)(ii) & (iv),</p>	<p>10.2.3.1 Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:</p> <p>(a) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ;;</p> <p>(b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản tại mục 10.2.2.4 (a)(i) và (ii) bởi cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính Phủ;;</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>10.2.2.4(b) và 10.2.2.4.(c) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu;;</p> <p>(d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó;</p> <p>(e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. <p>(f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>(g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và</p> <p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.</p>	<p>(c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 10.2.2.4(a)(i)(ii)(iv), 10.2.2.4(b) và 10.2.2.4.(c) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu;</p> <p>(d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó;</p> <p>(e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng. <p>(f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>(g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>10.2.3.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ quy định tại điểm (a), (b), (c) và (e) của Mục 10.2.3.1 bên trên được phép sai lệch và chỉ do nguyên nhân sau::</p> <p>(a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>(b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định của pháp luật;</p> <p>(c) Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</p> <p>(d) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>(e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc</p> <p>(f) Quỹ đang trong thời gian giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng.</p> <p>...</p> <p>10.2.3.6 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	<p>Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và</p> <p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.</p> <p>10.2.3.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ quy định tại điểm (a), (b), (c) và (e) của Mục 10.2.3.1 bên trên được phép sai lệch và chỉ do nguyên nhân sau::</p> <p>(a) Do Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>(b) Do phải Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>(c) Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;</p> <p>(d) Do Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>(e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc</p> <p>(f) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động của Quỹ chưa quá ba (03) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ; Quỹ đang trong thời gian giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng.</p> <p>(f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>...</p> <p>10.2.3.6 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư-tài trợ cho các hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
17.	Chương X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ Mục 10.4.3 Đặc Trưng Của Quỹ	<p>...Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:</p> <p>(a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;</p> <p>(b) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;</p> <p>(c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;</p> <p>(d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>(e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này;</p> <p>...</p>	<p>...Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:</p> <p>(a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;</p> <p>(a)(b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;</p> <p>(b)(c) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;</p> <p>(c)(d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;</p> <p>(d)(e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>(e)(f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này;</p> <p>...</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
18.	Chương X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ Mục 10.4.6 Đại Hội Nhà Đầu Tu	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>(a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ;</p> <p>(b) Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>(c) Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ;</p> <p>(d) Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>(e) Quyết định tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ được phép chào bán, phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ;</p> <p>...</p>	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>(a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ;</p> <p>(b) Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>(c) Quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;</p> <p>(d) Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>(d)(e) Quyết định Phương án phân phối lợi tức Quyết định tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ được phép chào bán, phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ;</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
19.	Chương X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ Mục 10.4.7 Ban Đại Diện Quỹ	<p>...</p> <p>Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>(c) Chấp thuận các giao dịch quy định các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán);</p> <p>(d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>(e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(f) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát; và</p> <p>(h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.</p>	<p>...</p> <p>Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ không quá là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>(c) Chấp thuận các giao dịch vào tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban đại diện quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.</p> <p>Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định.</p> <p>Chấp thuận các giao dịch quy định các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán);</p> <p>(d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;</p> <p>(e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(f)(e) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(g)(f) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát; và</p> <p>(h)(g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.</p> <p>26.2 Trong thời hạn 24h kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.3 bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>...</p>	
20.	Chương XI – Phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu Mục 11.1 CĂN CỨ PHÁP LÝ	<p>...</p> <p>10. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>11. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại</p>	<p>3. Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</p>	Cập nhật văn bản pháp luật mới

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và...</p>	<p>5. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực ngày 11 tháng 09 năm 2025;</p> <p>8. Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;</p> <p>10. Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;</p> <p>14. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>15. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>16. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>...</p> <p>10. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>đụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>11. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán; và...</p>	
21.	Chương XII – Quy trình giao dịch hoán đổi Mục 12.4 THỜI GIAN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI	Từ 9h30 đến 14h40 các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h40 của Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Đây là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối.	Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ được quy định như sau: Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày làm việc: thời gian giao dịch là từ 9h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T). Trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng (ngày T-1) rơi vào ngày nghỉ, lễ: thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T). Từ 9h30 đến 14h40 các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, thời gian giao dịch từ 13h30 đến 14h40 của Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Đây là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư gửi phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối.	Trình bày lại cho rõ theo hoạt động của Quỹ
22.	Chương XII – Quy trình giao dịch hoán đổi Mục 12.6 TÂN SUẤT GIAO DỊCH CỦA QUỸ	Ngày Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE.	Ngày Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu vào Ngày Làm Việc. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi không phải là Ngày Làm Việc, hoặc ngày lễ, ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ là Ngày Làm Việc kế tiếp. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, công bố tại Bản cáo bạch và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE.	Bổ sung cho rõ nghĩa để phù hợp với hoạt động của Quỹ
23.	Chương XII – Quy trình giao dịch hoán đổi Mục 12.7 THỜI GIAN NHẬP CÁC LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀO HỆ THỐNG CỦA VSDC	Thời gian VSDC mở hệ thống để Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối chuyển các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi là từ 9h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời điểm hết hạn nhập lệnh giao dịch vào hệ thống của VSDC là 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Đây là thời điểm cuối cùng VSDC được nhận các lệnh giao dịch do Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối chuyển vào hệ thống của VSDC.	Thời gian nhận lệnh giao dịch hoán đổi được quy định chi tiết tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi của VSDC. Thời gian VSDC mở hệ thống để Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối chuyển các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi là từ 9h30 đến 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời điểm hết hạn nhập lệnh giao dịch vào hệ thống của VSDC là 14h40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Đây là thời điểm cuối cùng VSDC được nhận các lệnh giao dịch do Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối chuyển vào hệ thống của VSDC.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với Quy chế ETF của VSDC
24.	Chương XII – Quy trình giao dịch hoán đổi	12.10: THỜI ĐIỂM CHỐT KIỂM TRA TIỀN VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI	12.10 THỜI ĐIỂM CHỐT KIỂM TRA TIỀN VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI, GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Mục 12.10 GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ	12.10.1: Thời điểm chốt kiểm tra tiền và số lượng chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi, GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ. Nội dung: Thời điểm VSDC kiểm tra tiền và số lượng chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi hợp lệ là 16h00 Ngày Làm Việc thứ nhất kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).	12.10.1: Thời điểm chốt kiểm tra tiền và số lượng chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi, GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ. Nội dung: Thời điểm VSDC kiểm tra tiền và số lượng chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi hợp lệ là 16h00 Ngày Làm Việc thứ nhất kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).	Quy chế ETF của VSDC
25.	Chương XII – Quy trình giao dịch hoán đổi Mục 12.11 QUY TRÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LỘ CHỨNG CHỈ QUỸ	12.11.1 Tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) 12.11.1.1 Trước giờ giao dịch Chậm nhất vào 9h00, ngoại trừ trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng rơi vào ngày nghỉ, lễ thì chậm nhất là 13h00, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và gửi email (file pdf hoặc excel đã được ký chữ ký số) thông tin Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có) cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối và VSDC. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.	12.11.1 Tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T) 12.11.1.1 Trước giờ giao dịch Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Chậm nhất vào 9h00, ngoại trừ trường hợp ngày chốt Giá Trị Tài Sản Ròng rơi vào ngày nghỉ, lễ thì chậm nhất là 13h00, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và gửi email (file pdf hoặc excel đã được ký chữ ký số) thông tin Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có), thông tin các chứng khoán cơ cấu bị hạn chế được hoán đổi thay thế bằng tiền của các Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư kèm với thông tin các chứng khoán cơ cấu bị hạn chế có phát sinh quyền được thanh toán bằng tiền (nếu có) đối với giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối và VSDC. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với Quy chế ETF của VSDC
26.	Chương XII – Quy trình giao dịch hoán đổi Mục 12.13 XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP VƯỢT TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	12.13.1 Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau: (a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; ... 12.13.3 Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau: (c) Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì sẽ thực hiện bán và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.	12.13.1 Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau: (a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính vào ngày VSDC thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư; hoặc tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; ... 12.13.3 Trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau: (c) Đối với quyền mua: • Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền (nếu được).	Điều chỉnh lại cho phù hợp với Quy chế ETF của VSDC và hoạt động của Quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>12.13.4 Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện sau ba Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận tiền bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trường hợp không bán được quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ dùng tiền bán số Chứng Khoán Cơ Cấu có phát sinh quyền mua này để thực hiện quyền với điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của mã chứng khoán phát sinh quyền tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền; và ○ Chứng khoán có giao dịch tại ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền. • Sau khi số lượng cổ phiếu đã thực hiện bằng quyền mua nêu trên về tài khoản của Quý thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ. • Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán. Phần quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quý và do Quý quyết định. • Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quý nhận được tiền do hoàn tất việc bán quyền mua/tiền bán chứng khoán thực hiện quyền này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quý thì sẽ thực hiện bán và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ. <p>12.13.4 Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Quý gửi thông báo quyết toán cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư. Thông báo quyết toán sẽ được gửi cho Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận tiền bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này. Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện sau ba Ngày Làm Việc kể từ ngày Quý nhận tiền bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
27.	Chương XII – Quy trình giao dịch hoán đổi Mục 12.14 TẠM NGỪNG NHẬN, THỰC HIỆN CÁC LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI	<p>12.14.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chi Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chi Số Tham Chiếu; (b) Tổ chức phát hành của chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; ... (h) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ. ...</p> <p>12.14.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất.</p>	<p>12.14.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chi Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:</p> <p>(a) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chi Số Tham Chiếu; (b) Tổ chức phát hành của chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, chứng khoán chiếm tỷ trọng 0,1% trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; ... (g)(h) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật. (h)(i) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của Pháp Luật, Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết. và Điều Lệ của Quỹ. ... 12.14.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày tạm ngưng giao dịch Ngày Giao Dịch Hoán Đổi gần nhất...</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
28.	Chương XIII. NIÊM YẾT, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ TRÊN HOSE (GIAO DỊCH THỨ CẤP) VÀ HỦY NIÊM YẾT	<p>13.2 Nhà Đầu Tư thực hiện mua/bán Chứng Chi Quỹ đã niêm yết trên HOSE theo quy chế giao dịch chứng khoán của HOSE, và đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>... (d) Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chi Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chi Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chi Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm:</p>	<p>13.2 Nhà Đầu Tư thực hiện mua/bán Chứng Chi Quỹ đã niêm yết trên HOSE theo quy chế giao dịch chứng khoán của HOSE, và đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <p>... (d) Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chi Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chi Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán trước thời điểm thanh toán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chi Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm:</p>	Điều chỉnh lại cho phù hợp với Quy chế ETF của VSDC và hoạt động của Quỹ
29.	Chương XIV. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ Mục 14.1 XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	<p>... 14.1.7 Sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chi Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ được công bố hàng ngày trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>... 14.1.7 Sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chi Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ được công bố hàng ngày trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, HOSE, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
30.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ Mục 14.2 NGÀY ĐỊNH GIÁ	Ngày Định Giá là ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, bao gồm: (i) tất cả các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; và (ii) những ngày mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) theo quy định của Pháp Luật hoặc các mục đích khác do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc kế tiếp liền ngay sau đó.	Ngày Định Giá là ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, bao gồm: (i) tất cả các Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; và (ii) những ngày mà Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) theo quy định của Pháp Luật hoặc các mục đích khác do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ, ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vào ngày đó Sở Giao dịch Chứng khoán không tổ chức giao dịch chứng khoán thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc kế tiếp liền ngay sau đó.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
31.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Ròng	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết binh quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hệ mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
32.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	Trái phiếu niêm yết Được xác định theo giá yết bình quân của giao dịch thông thường hoặc tên gọi khác trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp sau: • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. Được xác định theo giá yết bình quân của giao dịch thông thường hoặc tên gọi khác trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Khoản tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. 	
33.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sân Ròng		<p>Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch và Trái phiếu hủy niêm yết</p> <p>Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận 	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
34.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ		<p>Trái phiếu bị hủy niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch</p> <p>Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
35.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sân Ròng		<p>Trái phiếu bị hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch</p> <p>Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
36.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết thứ tự ưu tiên được quy định tại Sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất lũy kế euống -phiếu-tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
37.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sân Rồng	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác) tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá, hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
38.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ		Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	
39.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Ròng		<p>Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:</p> <p>(i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>(iv) Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
40.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ		Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	GAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ		Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.	
41.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Ròng	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	9 Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
42.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ		Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá, hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
43.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Ròng	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Sử dụng một trong các phương pháp sau để xác định giá: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
44.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ		Chứng chỉ quỹ Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ		<p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>(i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc;</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	
45.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Ròng		<p>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</p> <p>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
46.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ		<p>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá mua; hoặc</p> <p>(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
47.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Ròng	<p>Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá</p> <p>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			khoản Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	
48.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	Chứng khoán phải sinh niên yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Chứng khoán phải sinh niên yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
49.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Rộng		Quyền mua cổ phiếu Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
50.	Chương XIV. NGUYỄN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
51.	Mục 14.3.2 Phương Pháp Định Giá Tài Sản Rộng	Ghi chú: (i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. (ii) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá. (iii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo. ...	Ghi chú: (i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. (ii)(i) Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá. (iii)(ii) Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. (iii) Giá trị thanh lý của một (01) cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/ Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam VBMA...) để tham khảo. ...	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
52.	Chương XV. GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ Mục 15.2 GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH VÀ GIÁ PHÁT HÀNH	<p>Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch. Hiện nay Giá Dịch Vụ Phát Hành là không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch áp dụng cho cả Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư.</p> <p>...</p> <p>Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá mức quy định tại Mục 15.2 này. Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng chỉ được áp dụng sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu hoặc khi thực hiện giao dịch hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và được quy định cụ thể tại hợp đồng tham gia lập quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên tỷ lệ phần trăm của giá trị giao dịch. Hiện nay Giá Dịch Vụ Phát Hành là không phần trăm (0%) trên giá trị giao dịch áp dụng cho cả Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư.</p> <p>...</p> <p>Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá mức quy định tại Mục 15.2 này. Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng chỉ được áp dụng sau ba mươi (30) sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
53.	Chương XV. GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ Mục 15.3 GIÁ DỊCH VỤ MUA LẠI VÀ GIÁ MUA LẠI	<p>...</p> <p>Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá mức quy định tại Mục 15.3 này. Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng chỉ được áp dụng sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>...</p> <p>Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá mức quy định tại Mục 15.3 này. Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng chỉ được áp dụng sau ba mươi (30) sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối từ ngày Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức Giá Dịch Vụ Phát Hành mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
54.	Chương XV. GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ Mục 15.11 GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH CHỈ SỐ	<p>Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là 0,02% một năm tính trên tổng NAV hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng/năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p>	<p>Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là 0,02% một năm tính trên tổng NAV hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng/năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p>	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	THAM CHIẾU			
55.	Chương XV. GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ Mục 15.12 GIÁ DỊCH VỤ TÍNH TOÁN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG THAM CHIẾU (INAV) TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trên một chứng chỉ quỹ là 0,02% một năm tính trên tổng NAV hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng/năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho đơn vị cung cấp dịch vụ. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.	Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) trên một chứng chỉ quỹ là 0,02% một năm tính trên tổng NAV hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng/năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho đơn vị cung cấp dịch vụ. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
56.	Chương XV. GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ Mục 15.13 GIÁ DỊCH VỤ KIỂM TOÁN	Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.	Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ, phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
57.	Chương XV. GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VÀ CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ Mục 15.14 THỦ LAO CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	Hàng quý căn cứ trên biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.	Hàng quý căn cứ trên biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của Quỹ
58.	Chương XVI PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ	16.1.9 Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.	16.1.9 — Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.	Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																								
	Mục 16.1 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN																											
59.	Chương XVI PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ Mục 16.2 CHÍNH SÁCH THUẾ	<p>16.2.3 Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định Pháp Luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhà Đầu Tư</th> <th colspan="3">Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ</th> </tr> <tr> <td></td> <th>Cổ tức</th> <th>Bán Đơn Vị Quỹ</th> <th>Quà tặng/ Thừa kế</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cá nhân cư trú là người Việt Nam</td> <td>5%⁽¹⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td> <td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND</td> </tr> <tr> <td>Cá nhân cư trú là người nước ngoài</td> <td>5%⁽²⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td> <td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)</td> <td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽³⁾</td> <td>Lợi nhuận từ việc bán Đơn Vị Quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td> <td>Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)</td> <td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽¹⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽¹⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽¹⁾⁽²⁾</td> </tr> </tbody> </table>	Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ				Cổ tức	Bán Đơn Vị Quỹ	Quà tặng/ Thừa kế	Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND	Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND	Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽³⁾	Lợi nhuận từ việc bán Đơn Vị Quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾⁽²⁾	<p>16.2.3 Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026, và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 14 tháng 06 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và các quy định liên quan khác. Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định Pháp Luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.</p>	Sửa đổi cho phù hợp với luật thuế
Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ																											
	Cổ tức	Bán Đơn Vị Quỹ	Quà tặng/ Thừa kế																									
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND																									
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ cao hơn 10 triệu VND																									
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽³⁾	Lợi nhuận từ việc bán Đơn Vị Quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Đơn Vị Quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%																									
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽¹⁾⁽²⁾																									

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới				Lý do sửa đổi, bổ sung
			Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ			
				Cổ tức	Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ	Quà tặng/ Thừa kế	
			Cá nhân cư trú là người Việt Nam	2,5% ^(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch ^(*) - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế ^(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ	
			Cá nhân cư trú là người nước ngoài	2,5% ^(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch ^(*) - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế ^(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ	
			Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	
			Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	0,1% giá trị giao dịch ^(*)	0,1% giá trị giao dịch ^(*)	
60.	Chương XVII. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	17.1 Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	17.1 Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.				Cập nhật theo Điều lệ Quỹ sửa đổi
61.	Chương XXI – Cam kết / Ký tên đại diện		ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)				Bổ sung chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị theo Thông tư 136
			NGUYỄN HOÀI THU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
62.	PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH		Thay đổi toàn văn	Cập nhật thêm thông tin của các đại lý phân phối

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 02/07/2026 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

Bản cáo bạch sửa đổi bổ sung

